

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08 /2022/HSST
Ngày 25 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hối.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H' Bon Du, ông Đỗ Ngọc Anh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, Tại trụ sở Toà án nhân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị Quý V - Sinh ngày năm 1973, tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn H N 2, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Trần Quý Đ, và bà Trần Thị L; chồng là Lê Xuân H, sinh năm: 1971; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009)

Tiền sự: không.

Tiền án:

Ngày 03/12/2020 bị TAND TP. B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Đánh bạc” đang trong thời gian chấp hành án và chưa được xóa án tích.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Mạnh Th1 - sinh năm 1981.

Địa chỉ: TDP 6, P. T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Lê Thị Kim Qu - sinh năm 1978.

Địa chỉ: Hẻm 383/61 Nguyễn Văn C, P. Tân, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk(vắng mặt).

Trịnh Thị Thanh H - sinh năm 1974.

Địa chỉ: Buôn N 3, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(vắng mặt).

Trương Thị Ngọc Th2 - sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khối 7, P. T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk(vắng mặt).

Nguyễn Thị Thu A - sinh năm 1976.

Địa chỉ: Đội 6, Thôn D, Thị trấn P, tỉnh Bình Định(vắng mặt).

Trần Thị Bích Ch - sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn 9, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(vắng mặt).

Nguyễn Sơn L - sinh năm 1988.

Địa chỉ: TDP 4, P. T, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Lê Xuân S- sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 48, khối 5, P. T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Cao Văn Nh - sinh năm 1987.

Địa chỉ: TDP 5, P. T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk

Đào Thị Th3- sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn H N 2, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(vắng mặt).

Ngô Văn Ch- sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn H N 2, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân S sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố 5, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk thường xuyên đến địa phận thôn H N 1, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, biết được tại đây có chòi rầy bỏ hoang (không có chủ sở hữu) và có nhiều đối tượng thường tụ tập đánh bạc. Ngày 05/9/2021, S đã nảy sinh nhu cầu đánh bạc nên đã gọi điện rủ Nguyễn Sơn L đến chòi rầy để tham gia đánh bạc. Khi S đến địa điểm trên thì có các đối tượng: Trần Thị Quý V, Trịnh Thị Thanh H, Trần Thị Bích Ch, Lê Thị Kim Qu, Nguyễn Thị Thu A, Nguyễn Mạnh Th1, Trần Thị Ngọc Th2, Nguyễn Sơn L, Cao Văn Nh, Ngô Văn Ch, Đào Thị Th3 và một số đối tượng khác không rõ nhân thân lai lịch tự tìm đến.

Do chưa đủ người để đánh bạc với hình thức “xóc đĩa”, đồng thời có mang theo bộ dụng cụ chơi “bầu - cua” nên S đã rủ những người này đánh bạc với hình thức “ xóc bầu - cua”. Trong đó S là người làm cái xóc bầu cua cho những người khác tham gia đánh bạc bằng tiền mặt với mức đặt cược của từng người chơi thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Các đối tượng V, Ch, A, Nh, L, và một số đối tượng (không xác định được lai lịch) có mặt tại khu vực chòi rầy đã tham gia đánh bạc cùng với S. Còn Qu, H, Th1, Ch, Th2 và Th3 đứng ngoài xem. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi những con bạc đang đánh bạc thắng thua bằng tiền mặt dưới hình thức trên, thì bị lực lượng Công an xã E, huyện B phát hiện quả tang và giữ được các đối tượng V, Qu, Th3, A, H, Th2; còn các đối tượng khác đã bỏ chạy khỏi hiện trường.

Tại bản khám nghiệm hiện trường ngày 05/9/2021, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ đánh bạc là tại chòi nhà gỗ trong khu vườn cà phê(không xác định được chủ sở hữu) thuộc thôn H N1, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Vật chứng đã thu giữ gồm:

Thu trên chiếu bạc 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cùng các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc, gồm: 01 chiếc chắn; 01 cái đĩa và 01 cái tô bằng kim loại; 01 cái đĩa và 01 cái bát bằng sứ; 17 bộ xóc bầu cua; 04 bài vị; 01 bàn bầu cua gồm 06 ô vẽ 06 con vật theo thứ tự từ trái sang phải, từ trên xuống dưới là: Nai, bầu, gà, cá, cua, tôm; 01 bộ bài tứ lơ khơ và 04 chiếc điện thoại di động.

Tạm giữ trên người Nguyễn Mạnh Th1 số tiền 1.450.000 đồng(một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tạm giữ trên người Lê Thị Kim Qu số tiền 269.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Kiểm tra mở rộng xung quanh hiện trường phát hiện trên sàn chòi rầy (không phải trên chiếu bạc) và khu vực đất rầy nơi các đối tượng bỏ chạy có 01 (một) ví da bên trong có số tiền 4.912.000 đồng (bốn triệu chín trăm mười hai nghìn đồng) và nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau rơi vãi tại đây. Qua kiểm đếm xác định được tổng số tiền là 6.631.000 đồng (sáu triệu sáu trăm ba mươi một nghìn đồng).

Tổng cộng số tiền thu giữ được là 11.843.000 đồng (mười một triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Trần Thị Quý V khai nhận đã dùng số tiền 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng), Nguyễn Thị Thu A dùng số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), Trần Thị Bích Ch đã dùng số tiền 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng) để tham gia đặt cược. Các đối tượng này đã thua hết số tiền mà mình có trong quá trình đánh bạc.

Nguyễn Sơn L khai nhận đã dùng số tiền 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) để đánh bạc nhưng mới đặt cược được một ván với số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng); Cao Văn Nh khai nhận đã dùng số tiền 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng) để tham gia đặt cược, Nh mới chỉ đặt cược hết số tiền 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng). Khi bị lực lượng Công an phát hiện, L và Nh đã bỏ chạy, L vớt lại số tiền 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng), Nh vớt lại số tiền 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng) khi bỏ chạy khỏi hiện trường.

Lê Xuân S khai nhận bản thân đã khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc và là người cầm cái cho các đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức “Xóc bầu - cua” được thua bằng tiền. Trước khi tham gia đánh bạc, S có số tiền là 5.412.000 đồng (năm triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng) và lấy ra số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) cầm trên tay để đánh bạc, số tiền 4.912.000 đồng (bốn triệu chín trăm mười hai nghìn đồng) còn lại, S bỏ trong chiếc ví và cất trong người, không dùng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc S đã thắng được 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), khi bị phát hiện thì S đã mang theo số tiền dùng để đánh bạc và chiếc ví bỏ chạy nhưng đã làm rơi tiền và chiếc ví trên, S không xác định được làm rơi ở đâu. Tại Cơ quan điều tra, S đã thừa nhận chiếc ví và số tiền 4.912.000 đồng (bốn triệu chín trăm mười hai nghìn đồng) có trong ví mà Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường là tài sản của mình.

Về số tiền 6.631.000 đồng (sáu triệu sáu trăm ba mươi một nghìn đồng) Cơ quan điều tra đã thu giữ quanh hiện trường đã xác định được: Trần Thị Quý V dùng số tiền 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng), Nguyễn Thị Thu A dùng 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), Trần Thị Bích Ch dùng số tiền 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng), Nguyễn Sơn L dùng số tiền 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng), Cao Văn Nh dùng số tiền 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng) và Lê Xuân S dùng số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc.

Khi bị lực lượng Công an phát hiện, L, Nh, S đã bỏ chạy khỏi hiện trường, vớt lại số tiền sử dụng để đánh bạc. Tổng số tiền bị cáo Trần Thị Quý V và các đối tượng Nguyễn Thị Thu A, Trần Thị Bích Ch, Nguyễn Sơn L, Cao Văn Nh, Lê Xuân S sử dụng để đánh bạc là 1.390.000 đồng. Số tiền còn lại 5.541.000 đồng, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở chứng minh đây là tiền của ai, có sử dụng vào mục đích đánh bạc hay không. Ngày 25/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có thông

báo truy tìm chủ sở hữu tài sản đối với số tiền trên, tuy nhiên không có ai đến nhận.

Số tiền thu giữ trên chiếu bạc 300.000 đồng và số tiền các đối tượng Nguyễn Thị Thu A, Trần Thị Bích Ch, Nguyễn Sơn L và Cao Văn Nh, Lê Xuân S sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.390.000 đồng qua điều tra xác định họ chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa có tiền án về loại tội này nên không đủ cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xử lý hành chính về hành vi đánh bạc.

Đối với Trần Thị Quý V, ngày 03/12/2020 đã bị Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/12/2020 (theo bản án số 384/2020/HSST) Như vậy hành vi đánh bạc ngày 05/9/2021 tuy với số tiền 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng) là mức dưới 5.000.000 đồng nhưng đang trong thời gian thử thách của án treo, thuộc trường hợp đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích, mà còn vi phạm.

Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, truy tố bị cáo Trần Thị Quý V về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi “Đánh bạc” của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã nêu và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các chứng cứ buộc tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ hành vi, nhân thân của bị cáo; Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Quý V phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06(sáu) tháng tù đến 07(bảy) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của bản án 384/2020/HSST ngày 3/12/2020 của Tòa án nhân dân TP. B.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 12 đến 13 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.390.000 đồng (một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) bị cáo và các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chăn, 01 cái đĩa và 01 cái tô bằng kim loại, 01 cái đĩa và 01 cái bát bằng sứ, 17 bộ xóc bầu cua, 04 bài vị; 01 bàn bầu cua gồm 06 ô vẽ hình 06 con vật theo thứ tự từ trái sang phải, từ trên xuống dưới là: Nai,

bầu, gà, cá, cua, tôm; 01 bộ bài Tú lơ khơ là công cụ các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc vì không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.541.000 đồng là tiền Cơ quan Công an thu giữ xung quanh hiện trường vụ đánh bạc (do không xác định được chủ sở hữu).

Chấp nhận việc cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số 431/ĐTTH ngày 07/12/2021, trả lại 01 (một) chiếc ví da và số tiền 4.912.000 đồng (bốn triệu chín trăm mười hai nghìn đồng) cho Lê Xuân S là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, thừa nhận luận tội của đại diện Viện kiểm sát là đúng người đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Quý V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện ngày 05/9/2021 tại chòi rẫy thuộc khu vực thôn H N 1, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, Trần Thị Quý V đã dùng số tiền 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng) để đặt cược đánh bạc dưới hình thức “xóc bầu cua”. Hành vi đánh bạc của bị cáo tuy dưới mức 5.000.000 đồng nhưng đang trong thời gian thử thách của án treo, thuộc trường hợp đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích, mà còn vi phạm.

[3] Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Bị cáo Trần Thị Quý V là người có đủ năng lực hành vi biết nhà nước nghiêm cấm mọi hình thức đánh bạc được thắng, thua bằng tiền nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị Quý V đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành

vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu (đang trong thời gian thử thách của án treo) vì vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Cần áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của bản án số 384/2020/HSST ngày 3/12/2020 của Tòa án nhân dân TP. B.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt của 02 bản án.

[6] Trong vụ án này các đối tượng Nguyễn Thị Thu A, Trần Thị Bích Ch, Nguyễn Sơn L và Cao Văn Nh, Lê Xuân S sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.390.000 đồng qua điều tra xác định họ chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa có tiền án về loại tội này nên không đủ cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xử lý hành chính về hành vi đánh bạc.

Các đối tượng Trịnh Thị Thanh H, Lê Thị Kim Qu, Nguyễn Mạnh Th1, Trần Thị Ngọc Th2, Ngô Văn Ch và Đào Thị Th3 có mặt tại hiện trường nhưng không tham gia đánh bạc nên không xử lý.

Đối với các đối tượng khác đã bỏ chạy khỏi hiện trường, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Riêng đối với Lê Xuân S khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, S cầm cái trò chơi xóc bầu cua, có khoảng gần 10 đối tượng chơi mức đặt từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, mỗi ván được thua gần 500.000 đồng, xác định chơi nhiều ván, vậy phải xác định S dùng 500.000 đồng trên tay và toàn bộ số tiền còn lại trong ví 4.912.000 đồng (tổng cộng 5.412.000 đồng) vào việc đánh bạc. Nhưng cơ quan điều tra không khởi tố đối với Lê Xuân S. Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã trả hồ sơ 02 lần yêu cầu khởi tố hành vi đánh bạc của Lê Xuân S nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn giữ nguyên ý quyết định truy tố, không khởi tố đối với hành vi đánh bạc của S và các đối tượng còn lại là bỏ lọt tội phạm. Theo khoản 1 Điều 298 về giới hạn xét xử, Hội đồng xét xử chỉ xét xử những bị cáo và hành vi theo tội danh mà Viện Kiểm sát truy tố, vì vậy, kiến nghị cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi trên của Lê Xuân S và các đối tượng còn lại.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Trần Thị Quý Vân phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Quý V phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Quý V 06(sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của bản án 384/2020/HSST ngày 3/12/2020 của Tòa án nhân dân TP. B.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

+Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.390.000 đồng (một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) bị cáo và các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.541.000 đồng (năm triệu năm trăm bốn mươi một nghìn đồng) là tiền Cơ quan Công an thu giữ xung quanh hiện trường vụ đánh bạc (do không xác định được chủ sở hữu).

+Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chặn, 01 cái đĩa và 01 cái tô bằng kim loại, 01 cái đĩa và 01 cái bát bằng sứ, 17 bộ xóc bầu cua, 04 bài vị; 01 bàn bầu cua gồm 06 ô vẽ hình 06 con vật theo thứ tự từ trái sang phải, từ trên xuống dưới là: Nai, bầu, gà, cá, cua, tôm; 01 bộ bài Tú lơ khơ là công cụ các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc vì không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan công an với Chi cục thi hành án Dân sự huyện Buôn Đôn).

Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại 01(một) chiếc ví da và số tiền 4.912.000 đồng (bốn triệu chín trăm mười hai nghìn đồng) cho Lê Xuân S là chủ sở hữu.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thị Quý V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- Phòng Giám đốc kiểm tra I, TAND.CC Đà Nẵng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trọng Hối

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Hối

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- Phòng Giám đốc kiểm tra I, TAND.CC Đà Nẵng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trọng Hối

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Hôi

